TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2024/QĐST-KDTM	*Quận G, ngày 12 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 25/2024/TLST-KDTM ngày 02/2/2024 về việc "Tranh chấp Hợp đồng thi công".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần X; Địa chỉ trụ sở: tầng F, Tòa nhà D, số D L, phường N, quận T, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Vũ A – Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1993 – Chức vụ: Cán bộ Phòng quản lý dự án – Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 1812/2023/UQ-LGF ngày 18/12/2023).

2. Bị đơn: Công ty TNHH X1 (Đ); Địa chỉ trụ sở: số H N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông M, XiAoYun – Chức danh: Chủ tịch Công ty.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Yang ZHeng S, sinh năm 1974; Địa chỉ: Lầu F Tòa nhà L.Ting, số H N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh – Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 28/02/2024).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty Cổ phần X và Công ty TNHH X1 (Đ) thống nhất chấm dứt Hợp đồng số CSCECVN-SEA-Z2-SUBP-04 ký ngày 18/10/2021 về việc thi công gói thầu "Cung cấp và thi công hạng mục cọc khoan nhồi" của dự án "Z2 (Define)" tại phường T, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty TNHH X1 (Đ) xác nhận còn nợ Công ty Cổ phần X số tiền 721.768.069 đồng (*Bảy trăm hai mươi mốt triệu bảy trăm sáu mươi tám ngàn không trăm sáu mươi chín đồng*) và đồng ý thanh toán số tiền này cho Công ty Cổ phần X hạn cuối vào ngày 26/4/2024.

Trường hợp Công ty TNHH X1 (Đ) vi phạm thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận nêu trên thì Công ty Cổ phần X có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc Công ty TNHH X1 (Đ) thanh toán số tiền còn nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 16.435.361 đồng (*Mười sáu triệu bốn trăm ba mươi lăm ngàn ba trăm sáu mươi mốt đồng*).

Công ty TNHH X1 (Đ) chịu 8.217.681 đồng (*Tám triệu hai trăm mười bảy ngàn sáu trăm tám mươi mốt đồng*).

Công ty Cổ phần X chịu 8.217.680 đồng (*Tám triệu hai trăm mười bảy ngàn sáu trăm tám mươi đồng*).

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.031.647 đồng (*Mười ba triệu không trăm ba mươi mốt ngàn sáu trăm bốn mươi bảy đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2023/0038012 ngày 02/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Bùi Tường Vân